**Phân tích Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ - Mẫu 3**

Nếu như Cung oán ngâm khúc của Nguyễn Gia Thiều khẳng định những giá trị nhân văn và phản ánh số phận người phụ nữ, vận dụng nhuần nhuyễn thể loại ngâm khúc và thể thơ song thất lục bát thì diễn Nôm Chinh phụ ngâm hướng nhiều hơn tới cuộc sống đời thường. Đoạn trích Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ cho thấy niềm thương và nỗi nhớ đau đáu nào nguôi của người vợ nhớ chồng ra trận và nghệ thuật diễn Nôm đặc biệt xuất sắc của nữ sĩ Đoàn Thị Điểm.

Mở đầu bài thơ là nhận thức của nhân vật về hoàn cảnh của mình chiêu ứng với thời gian hóa thành vô vị, mất hết sinh khí. Nhân vật chủ thể trữ tình – người chinh phụ xuất hiện:

*“Dạo hiên vắng thầm gieo từng bước,*
*Ngồi rèm thưa rủ thác đòi phen”.*

“tấm rèm” và “bóng đèn” là hai hình ảnh tưởng như vô tri nhưng lại như khơi nguồn cảm xúc. Trong một không gian chật hẹp, tù đọng, câu thơ chuyển tiếp Trong rèm dường đã có đèn biết chăng càng tô thêm vẻ vắng lặng, đơn côi, khi hoa đèn kia với bóng người khá thương… Rõ ràng cuộc đời người chinh phụ hầu như đã mất hết sức sống, con người đã bị “vật hoá” tựa như tàn đèn cháy đỏ kết lại đầu sợi bấc, vừa đối xứng đồng dạng và là hiện thân của chính kiếp hoa đèn tàn lụi đến cảnh sống cũng hiu vắng lẻ loi “gà eo óc gáy sương”, “hoè phất phơ rủ bóng”…

*“Khắc chờ đằng đẵng như niên,*
*Mối sầu dằng dặc tựa miền biển xa”.*

Dòng thời gian xoay vần mà dài như cả năm trường, mối sầu trào dâng như biển lớn mênh mang, ngân xa như tiếng thở dài của người thiếu phụ đăm đắm chờ chồng. Rút cuộc, hình bóng người chinh phụ có xuất hiện trở lại cũng không thoát khỏi nỗi nhớ nỗi sầu đã nhuộm màu nước mắt để “Hương gượng đốt”, “Gương gượng soi”, “Sắt cầm gượng gảy”.

Mọi cố gắng đều không thoát được nỗi cô đơn của thực tại. Thời gian có trôi bao nhiêu thì khoảng cách địa lý càng xa bấy nhiêu đến tận “non Yên”, “đường lên bằng trời”, “xa vời khôn thấu”…. Sắc thái nỗi nhớ tăng tiến, rộng mở từ những suy tưởng dõi theo người chồng nơi phương xa đến sự dồn nén cảm xúc thành nỗi xót xa “thăm thẳm đường lên bằng trời” và “đau đáu nào xong”. Nó gợi nhớ ta về nàng Kiều: “Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu – Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ. Lòng người đang nặng trĩu, cảnh vật thì nhuốm sầu nhưng vẫn như thôi thúc cho người ta tỉnh táo:

*“Cảnh buồn người thiết tha lòng,*
*Cành cây sương đượm tiếng trùng mưa phun.*
*Sương như búa, bổ mòn gốc liễu,*
*Tuyết dường cưa, xẻ héo cành ngô”.*

Hình ảnh so sánh “sương như búa”, “tuyết dường cưa” là sự cực tả và bột phát thành những ám ảnh dị thường. Trong bản chất, chính tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ đã tạo nên những xung đột tình cảm khác biệt nhau và thổi vào cả không gian để nó như nhuốm màu đau đớn, để trong cảnh có tình, trong tình có cảnh, để niềm tin hòa với thất vọng, để hy vọng mong manh như không thể nguôi khuây.

Bước vào đoạn cuối, người chinh phụ vươn tới không gian thoáng rộng hơn mà cảnh vật như chết lặng, như chìm sâu trong cái giá băng của lòng người. Tất cả chỉ đơn thuần là cảnh vật và vì thế hình ảnh người chinh phụ như khuất lấp đi:

*“Hoa dãi nguyệt, nguyệt in một tấm,*
*Nguyệt lồng hoa, hoa thắm từng bông.*
*Nguyệt hoa, hoa nguyệt trùng trùng,*
*Trước hoa dưới nguyệt trong lòng xiết đâu!”*

Đến đây, tâm trạng được đẩy lên tận cùng. Thiên nhiên đang căng tràn sao con người ủ rũ, nhựa sống đang trỗi dậy sao hồn người héo úa. Dường như nó cũng là hồi chuông, là sự đánh thức cho nhận thức trỗi dậy để giành, giữ và bảo vệ cho hạnh phúc giữa cõi ta đang sống.

Trên phương diện nghệ thuật, thể thơ song thất lục bát tạo nên nhịp thơ buồn thương man mác, nối dài không dứt. Quan sát kỹ có thể thấy từng bốn câu thơ đi liền nhau tạo thành một tiết đoạn, trong đó hai câu thất ngôn đóng vai trò khơi dẫn ý tứ như những ngọn sóng cảm xúc đang trào dâng hô ứng, đăng đối, tạo ấn tượng và sự nhấn mạnh. Trạng thái tình cảm của người chinh phụ một mặt có ý nghĩa tố cáo những cuộc chiến tranh phi nghĩa đã đẩy bao nhiêu người trai ra trận và hệ quả là những nỗi đau kéo dài, là chia ly đôi ngả. Chúng ta sống không chỉ để tồn tại như một hạt cát vô danh mà còn để sẻ chia và hạnh phúc và ghi dấu trong trái tim người khác. Ở đây, một lần nữa tính nhân văn của tác phẩm được đề cao và có lẽ nó sẽ tạo tiền đề cho những khai thác về giá trị nhân đạo để mở rộng đề tài về tính nhân văn trong văn học.

“Vì ai gây dựng cho nên nỗi này” là tiếng thơ mang đầy nỗi đau, tiếng khóc thương ai oán nặng nề đầy uất ức. Nhưng không dừng ở đó, tác phẩm là sự tiếp nối xuất sắc cảm hứng nhân đạo của nền văn học dân tộc và khẳng định vai trò của con người trong hành trình sống và đi đến hạnh phúc.